

Số: 145/KH-TTYT

Giang Thành, ngày 04 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, giám sát công tác điều dưỡng - hộ sinh - kỹ thuật viên năm 2025

Thực hiện Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam;

Thực hiện Thông tư 31/2021/TT- BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện;

Thực hiện Kế hoạch số 378/KH-TTYT ngày 04/03/2025 của Trung tâm Y tế Giang Thành về công tác điều dưỡng năm 2025.

Trung tâm Y tế Giang Thành xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác điều dưỡng - hộ sinh - kỹ thuật viên năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

Nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh, không ngừng cải tiến liên tục hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thành phần đoàn kiểm tra

- Phòng điều dưỡng.
- Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Điều dưỡng trưởng, hộ sinh trưởng, kỹ thuật viên trưởng khoa.

2. Nội dung kiểm tra

- Kiểm tra công tác trực và hành chính của điều dưỡng, việc thực hiện các quy trình kỹ thuật của điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên tại các khoa lâm sàng.
- Kiểm tra, giám sát công tác ghi chép hồ sơ bệnh án, quy trình chăm sóc người bệnh của điều dưỡng, hộ sinh.
- Việc thực hiện các quy định về quy tắc ứng xử của điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên.
- Công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, vệ sinh khoa phòng, phân loại và xử lý chất thải tại các khoa lâm sàng.
- Việc thực hiện quy định về trang phục của điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế quy định về trang phục y tế.
- Công tác quản lý điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên của các điều dưỡng trưởng, hộ sinh trưởng, kỹ thuật viên trưởng khoa.

3. Hình thức kiểm tra

- Quan sát trực tiếp.

- Khảo sát ý kiến người bệnh và người nhà người bệnh.

4. Công cụ kiểm tra

- Bảng kiểm công tác điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên các khoa lâm sàng.
- Bảng kiểm các quy trình kỹ thuật thường quy.

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

- Kiểm tra thường quy: Thực hiện theo lịch kiểm tra tại các khoa lâm sàng *(nếu có thay đổi thời gian sẽ thông báo trước cho các khoa)*.

- Kiểm tra đột xuất: khi có chỉ đạo của lãnh đạo đơn vị.

IV. KINH PHÍ: Từ nguồn kinh phí của đơn vị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng điều dưỡng

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác điều dưỡng - hộ sinh - kỹ thuật viên năm 2025, triển khai kế hoạch đến các khoa, phòng có liên quan để thực hiện.

- Tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát, xây dựng lịch kiểm tra tại các khoa lâm sàng.

- Xây dựng bảng kiểm đối với các nội dung kiểm tra và triển khai đến các khoa lâm sàng.

- Phối hợp với các điều dưỡng trưởng, hộ sinh trưởng, kỹ thuật viên trưởng của các khoa lâm sàng để thực hiện kiểm tra, giám sát đúng thời gian theo kế hoạch.

- Thực hiện tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm tra giám sát cho lãnh đạo đơn vị.

2. Các khoa lâm sàng

- Căn cứ theo lịch làm việc, thực hiện phân công nhân sự tiếp đoàn kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.

- Chuẩn bị, cung cấp đầy đủ các tài liệu, nội dung theo kế hoạch để phục vụ công tác kiểm tra.

3. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Điều dưỡng trưởng, hộ sinh trưởng, kỹ thuật viên trưởng khoa

Tham gia cùng với Phòng Điều dưỡng thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên năm 2025 của Trung tâm Y tế Giang Thành. /

Nơi nhận:

- BGĐ;
- Các khoa phòng;
- Website;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC



Trần Thị Thu Liệt

BẢNG KIỂM
CÔNG TÁC ĐIỀU DƯỠNG – KTV KHOA XN-CDHA



Khoa/Phòng được kiểm tra:

Ngày kiểm tra: Lúc.....giờ.....phút, ngày

I. TỔ KIỂM TRA

- 1)....., Tổ trưởng
- 2)....., Thư ký
- 3)....., Thành viên
- 4)....., Thành viên
- 5)....., Thành viên
- 6)....., Thành viên

II. ĐẠI DIỆN KHOA/PHÒNG ĐƯỢC KIỂM TRA:

.....
.....

III. NỘI DUNG KIỂM TRA

Stt	Nội dung kiểm tra	Phương thức đánh giá	Điểm đạt			Ghi chú
			2	1	0	
I	Công tác quản lý					
1	Phân công DD-KTV thực hiện nhiệm vụ tại các phòng XN-CDHA	Quan sát				
2	Thực hiện kiểm tra, chấm công DD-KTV hàng ngày theo sự phân công	Bảng chấm công				
TỔNG ĐIỂM:/4 ĐIỂM						
II	Thực hành chuyên môn					
1	Sổ giao, nhận bệnh phẩm, sổ trả kết quả ghi đầy đủ	Kiểm tra sổ				
2	Thực hiện kỹ thuật lấy bệnh phẩm đúng quy trình	Bảng kiểm quy trình kỹ thuật				

3	Bệnh phẩm sau khi xét nghiệm xong được xử lý đúng quy định	Quan sát				
TỔNG ĐIỂM:/6 ĐIỂM						
III Sắp xếp khoa/phòng, công tác vệ sinh, kiểm soát nhiễm khuẩn						
1	Máy móc, trang thiết bị được vệ sinh sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng	Quan sát				
2	Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc	Sổ theo dõi				
3	Có đầy đủ thùng đựng rác thải tại khu vực lấy mẫu, thực hiện kỹ thuật	Kiểm tra thùng rác				
4	Thực hiện phân loại rác đúng theo quy định	Quan sát				
5	Có đầy đủ dung dịch sát khuẩn tay nhanh tại khu vực lấy mẫu, thực hiện kỹ thuật	Quan sát				
6	ĐD-KTV thực hiện đúng theo quy định các thời điểm rửa tay thường quy	Quan sát				
TỔNG ĐIỂM:/12 ĐIỂM						
IV Trang phục, Quy tắc ứng xử						
1	ĐD-KTV mặc trang phục đúng theo Thông tư 45/2015/TT-BYT	Quan sát				
2	ĐD-KTV thực hiện đeo biển tên đầy đủ, đúng quy định	Quan sát				
3	ĐD-KTV khi làm việc mang phòng hộ đầy đủ	Quan sát				
4	ĐD-KTV thực hiện tốt quy tắc ứng xử với người bệnh và người nhà người bệnh	Hỏi NB, Quan sát				
TỔNG ĐIỂM:/8 ĐIỂM						
KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM:/30 ĐIỂM						

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM:

- Thực hiện tốt = 2 điểm
- Thực hiện không đầy đủ = 1 điểm
- Không thực hiện = 0 điểm

XẾP LOẠI:

- ☐ **Tốt** (≥ 25 điểm)
- ☐ **Khá** (20-24 điểm)
- ☐ **Trung bình** (15-19 điểm)
- ☐ **Không đạt** (< 15 điểm)

IV. NHẬN XÉT CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

.....

.....

.....

.....

.....

.....

V. Ý KIẾN CỦA KHOA

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THƯ KÝ**TỔ TRƯỞNG**

BẢNG KIỂM
CÔNG TÁC ĐIỀU DƯỠNG KHOA KHÁM BỆNH

Khoa/Phòng được kiểm tra:

Ngày kiểm tra: Lúc.....giờ.....phút, ngày

I. TỔ KIỂM TRA

- 1)....., Tổ trưởng
- 2)....., Thư ký
- 3)....., Thành viên
- 4)....., Thành viên
- 5)....., Thành viên
- 6)....., Thành viên

II. ĐẠI DIỆN KHOA PHÒNG ĐƯỢC KIỂM TRA:

.....

.....

III. NỘI DUNG KIỂM TRA

Stt	Nội dung kiểm tra	Phương thức đánh giá	Điểm đạt			Ghi chú
			2	1	0	
I	Công tác quản lý					
1	Phân công điều dưỡng thực hiện nhiệm vụ tại các phòng khám	Quan sát				
2	Thực hiện kiểm tra, chấm công điều dưỡng hàng ngày theo sự phân công	Bảng chấm công				
3	Thực hiện đi buồng hàng ngày theo quy định	Sổ đi buồng				
	TỔNG ĐIỂM:/6 ĐIỂM					
II	Thực hành chuyên môn					
1	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng đúng quy trình kỹ thuật (kiểm tra ngẫu nhiên 1 quy trình kỹ thuật thường quy thực hiện tại khoa)	Bảng kiểm quy trình kỹ thuật				

2	Vận chuyển, bàn giao người bệnh vào khoa điều trị đúng quy trình và giao nhận đầy đủ.	Sổ bàn giao người bệnh				
TỔNG ĐIỂM:/4 ĐIỂM						
III Sắp xếp khoa/phòng, buồng bệnh, công tác vệ sinh, kiểm soát nhiễm khuẩn						
1	Các phòng khám, khu vực ngồi chờ khám bệnh đảm bảo trật tự, vệ sinh sạch sẽ	Quan sát				
2	Đồ dùng, dụng cụ được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp	Quan sát				
3	Có đầy đủ thùng đựng rác thải tại các phòng khám	Quan sát				
4	Thực hiện phân loại rác đúng theo quy định	Kiểm tra thùng rác				
5	Có đầy đủ dung dịch sát khuẩn tay nhanh tại các bàn khám bệnh	Quan sát				
6	ĐD thực hiện đúng theo quy định các thời điểm rửa tay thường quy	Quan sát				
TỔNG ĐIỂM:/12 ĐIỂM						
IV Trang phục, Quy tắc ứng xử						
1	ĐD mặc trang phục đúng theo Thông tư 45/2015/TT-BYT	Quan sát				
2	ĐD thực hiện đeo biển tên đầy đủ, đúng quy định	Quan sát				
3	ĐD khi làm việc mang phòng hộ đầy đủ	Quan sát				
4	ĐD thực hiện tốt quy tắc ứng xử với người bệnh và người nhà người bệnh	Hỏi NB, Quan sát				
TỔNG ĐIỂM:/8 ĐIỂM						
KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM:/30 ĐIỂM						

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM:

- Thực hiện tốt = 2 điểm
- Thực hiện không đầy đủ = 1 điểm
- Không thực hiện = 0 điểm

XẾP LOẠI:

- ☐ **Tốt** (≥ 25 điểm)
- ☐ **Khá** (20-24 điểm)
- ☐ **Trung bình** (15-19 điểm)
- ☐ **Không đạt** (< 15 điểm)

IV. NHẬN XÉT CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

V. Ý KIẾN CỦA KHOA

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THƯ KÝ**TỔ TRƯỞNG**

BẢNG KIỂM
CÔNG TÁC ĐIỀU DƯỠNG HỘ SINH KHOA LÂM SÀNG

Khoa/Phòng được kiểm tra:

Ngày kiểm tra: Lúc.....giờ.....phút, ngày

I. TỔ KIỂM TRA

- 1)....., Tổ trưởng
- 2)....., Thư ký
- 3)....., Thành viên
- 4)....., Thành viên
- 5)....., Thành viên
- 6)....., Thành viên

II. ĐẠI DIỆN KHOA/PHÒNG ĐƯỢC KIỂM TRA:

.....

.....

III. NỘI DUNG KIỂM TRA

Stt	Nội dung kiểm tra	Phương thức đánh giá	Điểm đạt			Ghi chú
			2	1	0	
I	Công tác quản lý					
1	Phân công chăm sóc và theo dõi người bệnh cho từng điều dưỡng viên	Quan sát				
2	Thực hiện kiểm tra, chấm công điều dưỡng hàng ngày theo sự phân công	Bảng chấm công				
3	Thực hiện đi buồng hàng ngày theo quy định	Sổ đi buồng				
	TỔNG ĐIỂM:/6 ĐIỂM					
II	Thực hành chuyên môn					
1	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng đúng quy trình kỹ thuật (kiểm tra ngẫu nhiên 1 quy trình kỹ thuật thường	Bảng kiểm quy trình kỹ thuật				

	quy thực hiện tại khoa)					
2	Thực hiện y lệnh và ghi chép HSBA đầy đủ	Kiểm tra HSBA				
TỔNG ĐIỂM:/4 ĐIỂM						
III Sắp xếp khoa/phòng, buồng bệnh, công tác vệ sinh, kiểm soát nhiễm khuẩn						
1	Phòng bệnh, xe tiêm thuốc được vệ sinh sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng	Quan sát				
2	Giường bệnh, tủ đầu giường, đồ đạc của người bệnh được vệ sinh sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp	Quan sát				
3	Người bệnh được cung cấp đồ vải, quần áo, ga giường đầy đủ	Quan sát				
4	Có đầy đủ thùng đựng rác thải tại phòng bệnh, thực hiện phân loại rác đúng theo quy định	Kiểm tra thùng rác				
5	Có đầy đủ dung dịch sát khuẩn tay nhanh tại khu vực khám bệnh, xe tiêm thuốc	Quan sát				
6	ĐD thực hiện đúng theo quy định các thời điểm rửa tay thường quy	Quan sát				
TỔNG ĐIỂM:/12 ĐIỂM						
IV Trang phục, Quy tắc ứng xử						
1	ĐD mặc trang phục đúng theo Thông tư 45/2015/TT-BYT	Quan sát				
2	ĐD thực hiện đeo biển tên đầy đủ, đúng quy định	Quan sát				
3	ĐD khi làm việc mang phòng hộ đầy đủ	Quan sát				
4	ĐD thực hiện tốt quy tắc ứng xử với người bệnh và người nhà người bệnh	Hỏi NB, Quan sát				
TỔNG ĐIỂM:/8 ĐIỂM						
KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM:/30 ĐIỂM						

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM: - Thực hiện tốt = 2 điểm - Thực hiện không đầy đủ = 1 điểm - Không thực hiện = 0 điểm	XẾP LOẠI: ☐ Tốt (≥ 25 điểm) ☐ Khá (20-24 điểm) ☐ Trung bình (15-19 điểm) ☐ Không đạt (< 15 điểm)
--	--

IV. NHẬN XÉT CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

V. Ý KIẾN CỦA KHOA

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THƯ KÝ

TỔ TRƯỞNG

BẢNG KIỂM
CÔNG TÁC ĐIỀU DƯỠNG - HỘ SINH KHOA LÂM SÀNG



Khoa/Phòng được kiểm tra:

Ngày kiểm tra: Lúc.....giờ.....phút, ngày

I. TỔ KIỂM TRA

- 1)....., Tổ trưởng
- 2)....., Thư ký
- 3)....., Thành viên
- 4)....., Thành viên
- 5)....., Thành viên
- 6)....., Thành viên

II. ĐẠI DIỆN KHOA/PHÒNG ĐƯỢC KIỂM TRA:

.....
.....

III. NỘI DUNG KIỂM TRA

Stt	Nội dung kiểm tra	Phương thức đánh giá	Điểm đạt			Ghi chú
			2	1	0	
I	Công tác quản lý					
1	Phân công chăm sóc và theo dõi người bệnh cho từng ĐD, HS	Quan sát				
2	Thực hiện kiểm tra, chấm công ĐD, HS hàng ngày theo sự phân công	Bảng chấm công				
3	Thực hiện đi buồng hàng ngày theo quy định	Sổ đi buồng				
	TỔNG ĐIỂM:/6 ĐIỂM					
II	Thực hành chuyên môn					
1	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn đúng quy trình kỹ thuật (kiểm tra ngẫu nhiên 1 quy trình kỹ thuật thường quy	Bảng kiểm quy trình kỹ thuật				

	thực hiện tại khoa)					
2	Thực hiện y lệnh và ghi chép HSBA đầy đủ	Kiểm tra HSBA				
TỔNG ĐIỂM:/4 ĐIỂM						
III Sắp xếp khoa/phòng, buồng bệnh, công tác vệ sinh, kiểm soát nhiễm khuẩn						
1	Phòng bệnh, xe tiêm thuốc được vệ sinh sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng	Quan sát				
2	Giường bệnh, tủ đầu giường, đồ đạc của người bệnh được vệ sinh sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp	Quan sát				
3	Người bệnh được cung cấp đồ vải, quần áo, ga giường đầy đủ	Quan sát				
4	Có đầy đủ thùng đựng rác thải tại phòng bệnh, thực hiện phân loại rác đúng theo quy định	Kiểm tra thùng rác				
5	Có đầy đủ dung dịch sát khuẩn tay nhanh tại khu vực khám bệnh, xe tiêm thuốc	Quan sát				
6	ĐD, HS thực hiện đúng theo quy định các thời điểm rửa tay thường quy	Quan sát				
TỔNG ĐIỂM:/12 ĐIỂM						
IV Trang phục, Quy tắc ứng xử						
1	ĐD, HS mặc trang phục đúng theo Thông tư 45/2015/TT-BYT	Quan sát				
2	ĐD, HS thực hiện đeo biển tên đầy đủ, đúng quy định	Quan sát				
3	ĐD, HS khi làm việc mang phòng hộ đầy đủ	Quan sát				
4	ĐD, HS thực hiện tốt quy tắc ứng xử với người bệnh và người nhà người bệnh	Hỏi NB, Quan sát				
TỔNG ĐIỂM:/8 ĐIỂM						
KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM:/30 ĐIỂM						

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM:

- Thực hiện tốt = 2 điểm
- Thực hiện không đầy đủ = 1 điểm
- Không thực hiện = 0 điểm

XẾP LOẠI:

- ☐ **Tốt** (≥ 25 điểm)
- ☐ **Khá** (20-24 điểm)
- ☐ **Trung bình** (15-19 điểm)
- ☐ **Không đạt** (< 15 điểm)

IV. NHẬN XÉT CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

V. Ý KIẾN CỦA KHOA

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THƯ KÝ**TỔ TRƯỞNG**

BẢNG KIỂM
QUY TRÌNH KỸ THUẬT RỬA TAY THƯỜNG QUY

TT	Các bước quy trình	Có	Không
1	Chuẩn bị phương tiện rửa tay: Nước sạch, xà phòng trung tính, khăn (giấy) lau tay một lần.		
2	Trang phục y tế theo quy định, đội mũ, đeo khẩu trang (nếu cần).		
3	Mở vòi nước, làm ướt bàn tay.		
4	Lấy xà phòng vào lòng bàn tay (3 – 5 ml) chà khắp hai bề mặt bàn tay.		
5	Chà 2 lòng bàn tay vào nhau.		
6	Chà lòng bàn tay phải lên mu bàn tay trái và ngược lại, các ngón tay xen kẽ nhau.		
7	Chà 2 lòng bàn tay vào nhau, miết mạnh các ngón tay vào kẽ ngón.		
8	Chà mu các ngón tay này lên lòng bàn tay kia và ngược lại.		
9	Chà ngón cái của bàn tay này vào lòng bàn tay kia và ngược lại.		
10	Chà đầu các ngón tay này vào lòng bàn tay kia và ngược lại.		
11	Xả sạch tay dưới vòi nước chảy.		
12	Thấm khô bàn tay (chú ý các kẽ ngón tay) bằng khăn (giấy) sạch dùng 1 lần.		
13	Dùng khăn (giấy) sau khi lau tay để đóng vòi nước lại. Bỏ khăn (giấy) vào phương tiện thu gom.		

KHOA ĐƯỢC KIỂM TRA

TỔ KIỂM TRA



BẢNG KIỂM
QUY TRÌNH KỸ THUẬT ĐO NHIỆT ĐỘ - ĐẾM NHỊP THỞ -
ĐẾM MẠCH - ĐO HUYẾT ÁP

TT	Các bước quy trình	Có	Không
1	Xác định NB theo quy định.		
2	Thông báo, giải thích cho NB, để NB nằm nghỉ 10 - 15 phút trước khi thực hiện.		
3	Chuẩn bị dụng cụ		
4	Trang phục y tế theo quy định.		
5	Vệ sinh tay thường quy.		
6	Tiến hành đo nhiệt độ		
7	Ghi phiếu theo dõi chăm sóc.		
8	Tiến hành đếm nhịp thở		
9	Ghi phiếu theo dõi chăm sóc.		
10	Tiến hành đếm mạch quay		
11	Ghi phiếu theo dõi chăm sóc.		
12	Tiến hành đo HA cánh tay		
13	Ghi phiếu theo dõi chăm sóc.		
14	Giúp NB về tư thế thoải mái, dặn dò những điều cần thiết.		
15	Thu dọn dụng cụ.		
16	Vệ sinh tay thường quy.		
17	Ghi phiếu theo dõi, chăm sóc/hồ sơ ĐD.		

KHOA ĐƯỢC KIỂM TRA

TỔ KIỂM TRA

BẢNG KIỂM
QUY TRÌNH KỸ THUẬT CHỖ NGƯỜI BỆNH UỐNG THUỐC

TT	Các bước quy trình	Có	Không
1	- Xác định chính xác NB. - Nhận định tình trạng NB, khai thác tiền sử dị ứng.		
2	Thông báo và giải thích cho NB về kỹ thuật sẽ thực hiện.		
3	Chuẩn bị dụng cụ		
4	Trang phục y tế theo quy định.		
5	Vệ sinh tay thường quy.		
6	Mang thuốc đến giường NB, thực hiện 5 đúng.		
7	Công khai thuốc cho NB.		
8	Cho NB nằm đầu cao hoặc ngồi.		
9	Cho NB uống thuốc		
10	Giúp NB về tư thế thoải mái, dặn dò NB những điều cần thiết.		
11	Thu dọn dụng cụ.		
12	Vệ sinh tay thường quy.		
13	Ghi phiếu theo dõi, chăm sóc/hồ sơ ĐD.		

KHOA ĐƯỢC KIỂM TRA

TỔ KIỂM TRA



BẢNG KIỂM
QUY TRÌNH KỸ THUẬT TIÊM TRONG DA

TT	Các bước quy trình	Có	Không
1	- Xác định chính xác NB. - Nhận định tình trạng NB.		
2	Thông báo và giải thích cho NB về kỹ thuật sẽ thực hiện		
3	Chuẩn bị dụng cụ		
4	Trang phục y tế theo quy định.		
5	Vệ sinh tay thường quy.		
6	Thực hiện 5 đúng, công khai thuốc.		
7	Sát khuẩn đầu ống thuốc		
8	Pha thuốc (nếu có).		
9	Đặt NB ở tư thế thích hợp.		
10	Xác định, sát khuẩn vị trí tiêm		
11	ĐD sát khuẩn tay, cầm bơm tiêm đuổi khí lại (nếu cần). Động viên NB.		
12	Đâm kim: Một tay căng da, một tay cầm bơm tiêm đâm kim chệch 15^0 so với mặt da, ngập hết mũi vát.		
13	Rút kim: Rút kim đồng thời căng da nhanh (không sát khuẩn lại).		
14	Mời bác sĩ đọc kết quả sau 20 phút		
15	Giúp NB về tư thế thoải mái. Theo dõi và đánh giá NB sau khi thực hiện kỹ thuật. Dặn dò NB những điều cần thiết.		
16	Thu dọn dụng cụ.		
17	Vệ sinh tay thường quy.		
18	Ghi phiếu theo dõi chăm sóc/hồ sơ ĐD.		

KHOA ĐƯỢC KIỂM TRA

TỔ KIỂM TRA

BẢNG KIỂM
QUY TRÌNH KỸ THUẬT TIÊM DƯỚI DA

TT	Các bước quy trình	Có	Không
1	- Xác định chính xác NB. - Nhận định tình trạng NB.		
2	Thông báo và giải thích cho NB về kỹ thuật sẽ thực hiện		
3	Chuẩn bị dụng cụ		
4	Trang phục y tế theo quy định.		
5	Thực hiện 5 đúng, công khai thuốc		
6	Kiểm tra thuốc. Sát khuẩn đầu ống thuốc, bẻ đầu ống thuốc bằng gạc vô khuẩn (hoặc cây lọ thuốc, sát khuẩn).		
7	Pha thuốc (nếu có).		
8	Xác định vị trí tiêm: 1/3 giữa mặt ngoài cánh tay hoặc 1/3 giữa mặt ngoài đùi hoặc dưới da bụng.		
9	Sát khuẩn vị trí tiêm .		
10	Điều dưỡng sát khuẩn tay, cầm bơm tiêm đuổi khí lại (nếu cần).		
11	Đâm kim: Một tay véo da, một tay cầm bơm tiêm đâm kim chệch 30 - 45° so với mặt da (90° với mặt véo).		
12	Tiêm thuốc: Bơm thuốc từ từ đến khi hết, hỏi cảm giác của NB trong khi tiêm. Quan sát vị trí tiêm và sắc mặt NB.		
13	Rút kim: Rút kim nhanh, kéo chệch da - Đặt và giữ bông khô lên nơi tiêm đến khi hết chảy máu.		
14	Giúp người bệnh về tư thế thoải mái, theo dõi và đánh giá người bệnh sau khi thực hiện kỹ thuật. Dặn dò người bệnh những điều cần thiết.		
15	Thu dọn dụng cụ.		
16	Vệ sinh tay thường quy.		
17	Ghi phiếu theo dõi chăm sóc/hồ sơ ĐD.		

KHOA ĐƯỢC KIỂM TRA

TỔ KIỂM TRA

BẢNG KIỂM
QUY TRÌNH KỸ THUẬT TIÊM BẮP SÂU

TT	Các bước quy trình	Có	Không
1	Xác định chính xác NB. Nhận định tình trạng NB, khai thác tiền sử dị ứng.		
2	Thông báo và giải thích cho NB về kỹ thuật sẽ thực hiện		
3	Chuẩn bị dụng cụ:		
4	Điều dưỡng mặc trang phục y tế theo quy định		
5	Vệ sinh tay thường quy.		
6	Thực hiện kiểm tra, đối chiếu		
7	Kiểm tra thuốc		
8	Pha thuốc (nếu có).		
9	Cho NB nằm hoặc ngồi. Xác định vị trí tiêm.		
10	Sát khuẩn vị trí tiêm		
11	ĐD sát khuẩn tay, cầm bơm tiêm đuổi khí lại (nếu cần). Động viên NB		
12	Căng da, đâm kim		
13	Rút thử nòng bơm tiêm xem có máu không		
14	Tiêm thuốc: Bơm thuốc từ từ đến khi hết (1ml/10s), hỏi cảm giác của NB trong khi tiêm. Quan sát vị trí tiêm và sắc mặt NB.		
15	Giúp NB về tư thế thoải mái. Theo dõi và đánh giá NB sau khi thực hiện kỹ thuật. Dặn dò NB những điều cần thiết.		
16	Thu dọn dụng cụ.		
17	Vệ sinh tay thường quy.		
18	Ghi phiếu theo dõi chăm sóc/hồ sơ ĐD.		

KHOA ĐƯỢC KIỂM TRA

TỔ KIỂM TRA

BẢNG KIỂM
QUY TRÌNH KỸ THUẬT TIÊM TĨNH MẠCH

TT	Các bước quy trình	Có	Không
1	Xác định chính xác NB. Nhận định tình trạng NB, khai thác tiền sử dị ứng.		
2	Thông báo và giải thích cho NB về kỹ thuật sẽ thực hiện		
3	Chuẩn bị dụng cụ:		
4	Điều dưỡng mặc trang phục y tế theo quy định		
5	Vệ sinh tay thường quy.		
6	Thực hiện kiểm tra, đối chiếu		
7	Kiểm tra thuốc		
8	Pha thuốc (nếu có).		
9	Cho NB nằm hoặc ngồi. Xác định vị trí tiêm.		
10	Sát khuẩn vị trí tiêm		
11	ĐD sát khuẩn tay, cầm bơm tiêm đuổi khí lại (nếu cần). Động viên NB		
12	Căng da, đâm kim, tháo dây garo .		
13	Tiêm thuốc: Bơm thuốc từ từ đến khi hết (1ml/10s), hỏi cảm giác của NB trong khi tiêm. Quan sát vị trí tiêm và sắc mặt NB.		
14	Giúp NB về tư thế thoải mái. Theo dõi và đánh giá NB sau khi thực hiện kỹ thuật. Dặn dò NB những điều cần thiết.		
15	Thu dọn dụng cụ.		
16	Vệ sinh tay thường quy.		
17	Ghi phiếu theo dõi chăm sóc/hồ sơ ĐD.		

KHOA ĐƯỢC KIỂM TRA

TỔ KIỂM TRA

BẢNG KIỂM
QUY TRÌNH KỸ THUẬT TRUYỀN TĨNH MẠCH

TT	Các bước quy trình	Có	Không
1	Xác định chính xác NB. Nhận định tình trạng NB, khai thác tiền sử dị ứng.		
2	Thông báo và giải thích cho NB về kỹ thuật sẽ thực hiện		
3	Chuẩn bị dụng cụ:		
4	Điều dưỡng mặc trang phục y tế theo quy định		
5	Vệ sinh tay thường quy.		
6	Thực hiện kiểm tra, đối chiếu		
7	Cắm dây truyền, đuổi khí, cắt băng dính		
8	Bộc lộ vùng truyền, kê gối, sát khuẩn		
9	Điều dưỡng mang găng sạch		
10	Buộc dây garo		
11	Luồn kim		
12	Cố định kim, dây truyền		
13	Đặt tốc độ truyền .		
14	Theo dõi và đánh giá NB sau khi thực hiện kỹ thuật. Dặn dò NB những điều cần thiết.		
15	Thu dọn dụng cụ.		
16	Vệ sinh tay thường quy.		
17	Ghi phiếu theo dõi chăm sóc/hồ sơ DD.		

KHOA ĐƯỢC KIỂM TRA

TỔ KIỂM TRA

BẢNG KIỂM
QUY TRÌNH KỸ THUẬT LẤY MÁU TĨNH MẠCH LÀM XÉT NGHIỆM

TT	Các bước quy trình	Có	Không
1	Xác định chính xác NB Nhận định tình trạng NB.		
2	Thông báo và giải thích cho NB về kỹ thuật sẽ thực hiện		
3	Chuẩn bị dụng cụ:		
4	Điều dưỡng mặc trang phục y tế theo quy định		
5	Xác định vị trí lấy máu		
6	Đi găng tay, buộc dây garo trên vùng lấy máu 3 - 5cm		
7	Sát khuẩn vị trí lấy máu từ trong ra ngoài theo hình xoắn ốc ít nhất 2 lần.		
8	Động viên NB.		
9	Đâm kim: Một tay căng da, một tay cầm bơm tiêm đâm kim chéo $15^{\circ} - 30^{\circ}$ so với mặt da (tùy thuộc NB) vào tĩnh mạch thấy máu trào ra		
10	Lấy máu: Rút từ từ đủ lượng máu, quan sát sắc mặt và hỏi cảm giác của NB, tháo dây garo.		
11	Rút kim, kéo chéo da, đặt bơm kim vừa lấy máu vào khay vô khuẩn, đặt bông khô, ấn nhẹ nơi vừa lấy máu, dán băng dính.		
12	Tháo kim, bơm máu nhẹ nhàng vào thành ống nghiệm, bỏ bơm kim tiêm vào nơi quy định, lắc nhẹ ống máu (nếu có chất chống đông)		
13	Giúp NB về tư thế thoải mái. Theo dõi và đánh giá NB sau khi thực hiện kỹ thuật. Dặn dò NB những điều cần thiết.		
14	Thu dọn dụng cụ.		
15	Vệ sinh tay thường quy.		
16	Ghi phiếu theo dõi, chăm sóc/Hồ sơ ĐD.		

KHOA ĐƯỢC KIỂM TRA

TỔ KIỂM TRA

BẢNG KIỂM
QUY TRÌNH KỸ THUẬT ĐO ĐƯỜNG MÁU MAO MẠCH

TT	Các bước quy trình	Có	Không
1	- Xác định chính xác NB. - Nhận định tình trạng NB.		
2	Thông báo và giải thích cho NB về kỹ thuật sẽ thực hiện		
3	Chuẩn bị dụng cụ, kiểm tra máy		
4	Trang phục y tế theo quy định.		
5	Vệ sinh tay thường quy.		
6	Sát trùng da vùng lấy máu bằng cồn 70 ⁰ để khô trước khi lấy máu, ưu tiên ngón 2,3,4,5.		
7	Lắp kim vào bút chích máu, chỉnh độ sâu tùy thuộc vào độ dày của da NB hoặc chuẩn bị dụng cụ lấy máu 1 lần.		
8	Lấy que thử ra khỏi hộp (đậy ngay nắp hộp sau khi lấy). Bật máy hoặc đưa que thử vào để máy tự khởi động.		
9	Kiểm tra: Code của máy và hộp que thử phải giống nhau (nếu không trùng phải chỉnh lại).		
10	Chích máu		
11	Thấm máu vào que thử.		
12	Đặt bông khô vào vị trí lấy máu.		
13	Đợi máy hiện kết quả (từ 5 – 45 giây), đọc kết quả, thông báo kết quả cho NB.		
14	Loại bỏ kim chích máu và que thử đường máu đã sử dụng		
15	Giúp NB về tư thế thoải mái, dặn dò những điều cần thiết		
16	Thu dọn dụng cụ.		
17	Vệ sinh tay thường quy		
18	Ghi phiếu theo dõi/hồ sơ ĐĐ		

KHOA ĐƯỢC KIỂM TRA

TỔ KIỂM TRA